

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC

QUẢN LÝ VỐN TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHO VAY CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CỦA CHÍNH PHỦ Ở CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN

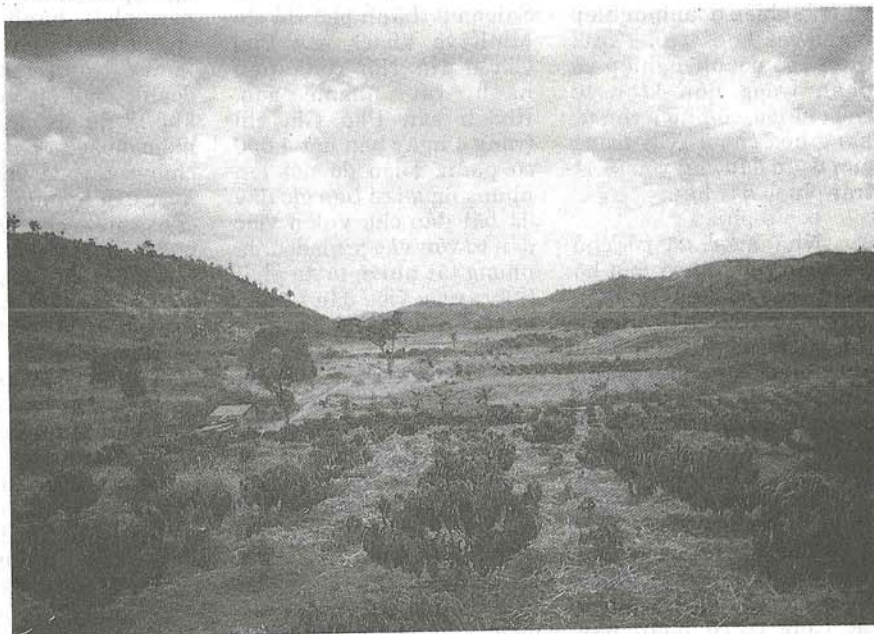
NGUYỄN THANH NAM

Theo số liệu điều tra của Tổng cục thống kê năm 1993, cả nước hộ nghèo khổ khoảng 20% (mức tiêu dùng năng lượng dưới 2.100 calo/ngày). Trong đó hộ rất nghèo chiếm từ 4 - 5% và hộ nghèo từ 15 - 16%. Nhưng tính riêng ở các tỉnh Tây Nguyên theo báo cáo tại Hội nghị phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên vừa qua, cho đến tháng 7.1996 hộ nghèo đói còn tới 31% tổng số hộ của địa phương (Đak Lak có đến 53.000 hộ nghèo đói, trong đó 19.800 hộ đói), 75/381 xã, với 599 buôn làng và khoảng 320.000 người sống ở vùng sâu vùng xa, vùng căn cứ cách mạng đời sống vật chất và tinh thần có nhiều khó khăn đang rất cần sự hỗ trợ của nhà nước.

Kinh nghiệm của các nước trong

tạo điều kiện xác lập môi trường để người lao động sẵn sàng chấp nhận phương châm tự mình tạo việc làm cho chính mình và cho người khác, từ đó sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, nâng cao được đời sống của nhân dân. Đối với Tây Nguyên, các chương trình mục tiêu này, ngoài việc có vai trò là động lực tạo ra việc làm, nó còn tạo điều kiện để khai thác tiềm năng của vùng đất quan trọng do thiên nhiên mang lại, mà bấy lâu nay vẫn chưa được khai thác đúng mức.

Việc cho vay phải giải quyết việc làm với lãi suất ưu đãi, và cho vay một phần vốn thuộc chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc không tính lãi, đã khuyến khích nhân dân tiết kiệm tiêu dùng, bỏ vốn đầu tư vào sản xuất và điều quan trọng hơn là



Ảnh Anh Thư

khu vực như Malaysia, Thái Lan, Sri Lanka, Indonesia, Bangladesh... chính phủ đều dành ra một ngân khoản để hỗ trợ cho người nghèo thông qua hình thức tín dụng. Ở VN, từ năm 1992 nhà nước thành lập quỹ quốc gia cho vay giải quyết việc làm và chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Trong những năm qua các chương trình mục tiêu này đã góp phần giải quyết được nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế và xã hội trên phạm vi cả nước, nhất là ở các tỉnh Tây Nguyên.

Chương trình cho vay giải quyết việc làm và phủ xanh đất trống đồi núi trọc ra đời đã góp phần tăng cường thúc đẩy phát triển kinh tế nhiều thành phần trên vùng đất Tây Nguyên, bằng cách nhà nước hỗ trợ một phần về vốn đã có vai trò xúc tác, kích thích nhân dân huy động vốn nhân rồi của mình để đầu tư vào sản xuất, phát triển kinh tế. Nhà nước chỉ

ngày càng quen dần với khái niệm mới về đầu tư phát triển, về sản xuất hàng hóa, về quan hệ vay trả, vốn liếng trong đời sống của nhân dân Tây Nguyên, vùng đất mà bấy lâu nay con người sống ở đây rất thiếu vốn nhưng lại không cần vốn, bởi họ chưa quen với quan hệ sản xuất hàng hóa, chỉ có tập quán du canh du cư, tự túc tự cấp, với tình trạng phát đốt, chọc tỉa là chủ yếu.

Hiện nay thông qua công tác tín dụng nhà nước, đông bào dân tộc Tây nguyên đã ý thức được rằng để xóa đói giảm nghèo cần phải phát triển sản xuất, mà muốn phát triển sản xuất từ hai bàn tay trắng thì phải vay vốn, và chỉ có sản xuất có hiệu quả mới trả được nợ gốc và lãi, đồng thời chỉ có sản xuất hàng hóa mới có thể có tiền để trả nợ cho nhà nước.

Chủ trương thành lập quỹ cho vay giải quyết việc làm và quỹ dành cho dự án phủ xanh đất trống đồi núi

trợ của nhà nước phù hợp với nguyện vọng của đại đa số nhân dân, đặc biệt là nhân dân Tây Nguyên. Tuy nhiên, thực tiễn trong những năm qua cho thấy cơ chế quản lý vốn tín dụng nhà nước đối với các chương trình mục tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên còn bộc lộ những tồn tại cần sớm được khắc phục:

Do trình độ dân trí của người dân Tây Nguyên còn thấp kém, nên việc quy định phương pháp lập dự án vay vốn như hiện nay mang tính chất hình thức thủ tục, do đó nhân dân chủ yếu thực hiện một cách rập khuôn máy móc, bằng cách sao chụp nhân bản từ một dự án mẫu rồi thay đổi một số yếu tố có tính chất kê khai lý lịch, vì vậy không sát với thực tế như cầu, thậm chí có nhiều trường hợp dự án thể hiện nhiều hộ gia đình cùng tham gia vay vốn, nhưng trên thực tế chỉ có một vài người sử dụng vốn vay, bởi chính quyền cơ sở xã, phường chưa thực sự quan tâm sâu sát đến vấn đề này dẫn đến tình trạng khó tránh khỏi việc cho vay sai đối tượng, sử dụng vốn không đúng mục đích.

Chính quyền địa phương cấp tỉnh hiện nay vẫn là người trực tiếp xét duyệt và quyết định cho vay đối với từng dự án, từng hộ gia đình, do đó thường xảy ra tình trạng chậm trễ, không kịp thời. Nhất là đối với Tây Nguyên, tín dụng nhà nước cho các chương trình mục tiêu hầu hết chỉ tập trung để trồng trọt, chăn nuôi nông nghiệp, đòi hỏi về tính thời vụ rất lớn, nếu không đáp ứng kịp thời thì mất cơ hội, hiệu quả thấp kém, thậm chí không có sản phẩm thu hoạch.

Việc không chế thời hạn cho vay giải quyết việc làm tối đa chỉ có 3 năm, nhiều trường hợp vốn đầu tư chưa kịp phát huy tác dụng, chưa đến cuối chu kỳ cho sản phẩm đã đến kỳ hạn trả nợ, người vay đành phải bán "sản phẩm non" để trả nợ đúng hạn. Hơn nữa định mức cho vay tối đa 5 triệu đồng/hộ gia đình (trong thực tế chỉ xét duyệt bình quân 1 triệu đồng/hộ gia đình) quá ít ỏi, trong khi phần đông nhân dân Tây Nguyên là đồng bào dân tộc nghèo khổ và dân cư vùng kinh tế mới khó khăn, không có khả năng cùng góp vốn một phần với sự hỗ trợ của nhà nước để sản xuất, phát triển kinh tế.

Nguồn vốn cho vay từ các chương trình mục tiêu của chính phủ với chính sách ưu đãi dành cho các tỉnh Tây Nguyên so với nhu cầu vốn của nhân dân ở đây còn rất hạn chế, bởi vì Tây Nguyên có "điểm xuất phát quá thấp", quá thiếu thốn về vốn, cho nên chưa mấy người nghèo cần vốn làm ăn có được cơ hội vay vốn ưu đãi của nhà nước để phát triển kinh tế, vươn lên tự xây dựng cuộc sống.

Mặc dù về đối tượng và điều kiện vay vốn của tín dụng nhà nước có rộng rãi, thông thoáng hơn so với tín dụng ngân hàng, nghĩa là tín dụng nhà nước phải chấp nhận sự rủi ro cao hơn, và cũng chỉ có nhà nước, bằng công cụ ngân sách của mình mới thực hiện được loại hoạt động này, nhưng vì thời điểm cho vay, mức vốn cho vay, và thời hạn cho vay ở đây chưa hợp lý, cho nên tình trạng dư nợ quá hạn đối với vốn vay các chương trình mục tiêu ở Tây Nguyên trong thời gian qua chiếm một tỷ lệ khá cao so với mức cho phép. Tính đến cuối tháng 3.1998 dư nợ quá hạn trong vùng chiếm 19,44%, trong đó Gia Lai 21%, Kon Tum 15%, Dak Lak 10% và Lâm Đồng 30%.

Xuất phát từ cách nhìn nhận về thực trạng tình hình trên, cần thiết phải có những giải pháp nhằm tăng cường quản lý vốn tín dụng nhà nước đối với cho vay các chương trình mục tiêu của chính phủ ở các tỉnh Tây Nguyên là:

Các chương trình mục tiêu cần lấy thôn, buôn, khối phố là đối tượng để lập dự án. Chính thôn, buôn, khối phố phải là chủ dự án đứng ra thực hiện, còn xã, huyện là người chỉ đạo, điều hành trực tiếp, nhằm gắn chặt trách nhiệm của chính quyền địa phương vào quá trình cho vay, sản xuất và thu hồi vốn để trả nợ cho nhà nước của nhân dân. Chỉ có chính quyền cơ sở là người trực tiếp, gần gũi, hiểu rõ điều kiện cụ thể từng hộ nhân dân mới có thể xây dựng dự án sát với thực tế yêu cầu phát triển sản xuất trên địa bàn. Trên cơ sở đó chính quyền xã, phường thực hiện việc tín chấp và trực tiếp theo dõi nhân dân thực hiện dự án, hướng dẫn kỹ thuật, giúp đỡ về vấn đề khuyến nông, khuyến lâm mới đảm bảo cho nhân dân sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

Nên mở rộng cơ chế giao quyền xét duyệt và quyết định cho vay đến tận chính quyền cấp huyện, nhằm giải quyết khắc phục tình trạng phải qua nhiều khâu trung gian không cần thiết, mất nhiều thời gian và công sức, làm chậm trễ, không đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kịp thời mùa vụ, đánh mất cơ hội trong sản xuất nông nghiệp như hiện nay. Đối với cấp tỉnh chỉ thực hiện phân bổ và kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn vay của từng huyện, từng dự án, dựa trên cơ sở định hướng phát triển của địa phương và khả năng nguồn vốn các chương trình mục tiêu đã được trung ương bố trí.

Đời sống nhân dân ở Tây Nguyên còn rất nghèo khổ, thu nhập thấp, tích lũy chưa có, việc tham gia bỏ vốn đầu tư cùng với sự hỗ trợ một phần của nhà nước còn rất hạn chế.

Vì vậy, không nên khống chế mức vốn cho vay tối đa 5 triệu đồng/hộ, mà tùy theo sự cần thiết và nhu cầu vốn thực sự của dự án, nhà nước có thể hỗ trợ đầu tư hoàn chỉnh cho dự án đạt đến hiệu quả cuối cùng. Cũng như không nên đóng khung thời hạn cho vay trong các mức tối đa 1, 2, 3 năm mà nên dựa trên cơ sở chu kỳ của quá trình sinh trưởng từng loại cây trồng, giống con vật nuôi đến khi cho sản phẩm hàng hóa, có được doanh thu để trả nợ vay và tích lũy vốn để có thể tái đầu tư phát triển sản xuất.

Cần thiết phải có cơ chế được phép gia hạn nợ vay của cơ quan thực hiện cho vay trong một thời gian nhất định, nhằm giải quyết kịp thời những trường hợp bất trắc khách quan chưa tiêu thụ được sản phẩm hàng hóa hoặc đang lúc giá cả trên thị trường không thuận lợi cho người sản xuất tiêu thụ hàng hóa của mình, tạo điều kiện cho người vay vốn có thể thanh toán được nợ vay trong hạn, mà không phải lâm vào tình trạng phải "bán tháo, bán đổ" vì đã đến hạn phải trả nợ cho nhà nước.

Để tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ sự bao cấp của nhà nước, nhằm lẫn giữa vốn tín dụng nhà nước với các khoản trợ cấp chính sách xã hội khác, không nên sử dụng chính sách cho vay không lãi suất ưu đãi nhất định để kích thích người vay quan tâm nhiều hơn đến hiệu quả sản xuất của mình. Đồng thời cần rà soát các chương trình trước đây lấy vùng, lĩnh vực công việc, và con người làm đối tượng phục vụ, nên có cùng mục tiêu, cùng địa bàn, cùng đối tượng thụ hưởng, đầu tư dàn trải, phân tán nhiều đầu mối quản lý, cần thiết phải tập trung về một mối để kiểm soát, đánh giá được hiệu quả thực sự của nó, tránh được nhiều kẻ hở dễ dẫn đến thất thoát, kém hiệu quả.

Công tác tín dụng nhà nước đối với các chương trình mục tiêu ở Tây Nguyên là một công việc to lớn, lâu dài, mang tính xã hội nhân đạo, nhằm thực hiện từng bước mục tiêu công bằng xã hội, nên không những chỉ tăng cường vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng quản lý vốn vay, mà còn phải xác định đây là trách nhiệm của toàn xã hội. Vì vậy, nên chăng nhà nước thực hiện phát hành một loại trái phiếu dài hạn đặc biệt "trợ giúp người nghèo" để huy động vốn mang tính bắt buộc đối với các doanh nghiệp và tầng lớp giàu có trong xã hội, bổ sung vào nguồn vốn tín dụng nhà nước cho vay theo phương thức ưu đãi, lãi suất thấp, để những hộ nghèo khổ ở Tây Nguyên có vốn phát triển sản xuất, tự vượt lên khỏi đói nghèo, tiến tới no đủ, khá giả và giàu có ■